

KINH CHÁNH PHÁP NIỆM XỨ

QUYỂN 17

Phẩm 4: NGẠ QUỶ (Phần 2)

Lại nữa, Tỳ-kheo biết rõ quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các ngạ quỷ Ca-ma (*Ca-ma-luông-lô-ba, đời Ngụy dịch là Ham sắc*). Vì nghiệp gì mà sinh trong loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết chúng sinh kia hoặc là nam nữ, hoặc là hoàng môn, mặc các thứ y phục để tự tạo vẻ đẹp đẽ, mặc y phục người nữ, làm theo việc dâm nữ. Có kẻ ham dục liền kết hợp với người đó, nhân việc ấy mà được của cải đem cho kẻ phàm phu, chẳng phải chỗ ruộng phước, người đem bố thí với tâm bất tịnh. Do nhân duyên đó, sau khi qua đời, sinh trong loài ngạ quỷ ham sắc. Làm thân quỷ rồi, trang sức đủ cách, muốn gì được nấy. Muốn đẹp được đẹp, muốn xấu thì xấu, muốn tạo ra màu sắc đáng ưa hay không đáng ưa, đều có thể làm được. Như làm đàn ông thì dung mạo tuấn tú, hoặc làm người nữ thì đẹp đẽ, dịu dàng, hay làm súc sinh thì thân tướng nổi bật. Nó có thể làm ra đủ các thứ trang sức thượng diệu, có thể du hành đến khắp cả mọi nơi. Nếu được đồ ăn uống thì quỷ ăn không bị bệnh, nên ít bố thí, có thể dùng thân nhỏ nhắn để lén vào nhà người tìm kiếm thức ăn uống. Người đời bắt được, nói:

–Quỷ Tỳ-xá-già kia! Mi trộm cắp thức ăn uống của ta?

Hoặc làm thân người, tham dự vào các buổi lễ hội của người khác, hay làm thân chim, ăn cơm cúng tế của người. Thân nó rất nhỏ, người đời không thể thấy được. Loài quỷ này là như thế, tùy theo ý muốn mà có thể hiện ra vô số hình sắc. Người đời gọi chúng là Dạ-xoa Như Ý. Hoặc làm thân nữ giao kết với người, trang sức đủ cách như vậy là để lừa gạt mọi người. Sống trong đường ngạ quỷ, đi lại nơi nhân gian, nếu nghiệp ác chưa hết, không hoại, chưa tan thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp ác hết thì mới thoát khỏi kiếp ngạ quỷ. Sau khi ra khỏi thân ngạ quỷ, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển, chịu khổ trong sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu được làm người thì sinh trong hạng đào hát, mặc đủ loại y phục, tạo ra mọi sự phóng túng vui đùa để nuôi sống, tự đem vợ mình theo hầu người khác để được của cải. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết rõ quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các ngạ quỷ ở bãi biển. Vì nghiệp gì mà sinh trong loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia ở đời trước thấy người định qua vùng đồng trống nhưng bị bệnh mỗi mệ. Người kia lấy đồ vật của những người bị bệnh đó vốn có giá trị cao rồi đưa lại tiền thì rất ít không tương xứng. Do tham ác, xảo quyệt, lừa gạt người đi xa đang bị đói khổ nơi đồng trống hoang vắng mà người ác kia sinh nơi vùng bãi biển thọ thân ngạ quỷ. Vùng ấy không có cây cối, sông, ao và nóng nực, kể cả mùa đông cũng rất nóng, lại có nhiều độc hại. Nóng gấp mười lần cái nóng mùa hè ở các nơi khác, nên quỷ dùng sương mai để sống. Tuy ở bãi biển nhưng quỷ không được uống nước, do nghiệp ác nên thấy biển đều khô cạn, còn như thấy cây cối thì thấy toàn

là lửa dữ cháy hừng hực, không chút hy vọng, bị những thứ ác bao vây, không được an ổn, đói khát luôn thiêu đốt thân, kêu la thảm thiết. Do tâm tự lừa gạt nên chạy trốn khắp nơi, gào đến tắt tiếng mà chẳng được cứu vớt, không chỗ nương nhờ, đầu tóc rối bù, thân thể gầy còm, tất cả gân mạch đều hiện lên giống như võng lưới. Quỷ đi tới đâu cũng đều khô kiệt, không ai cứu giúp, không chốn nương tựa, không nơi nhờ cậy. Nhưng nếu nghiệp ác ấy chưa hết, không hoại, không tan thì nó vẫn không chết. Nếu nghiệp hết thì mới thoát khỏi kiếp ngạ quỷ. Thoát khỏi thân ngạ quỷ rồi, tùy theo nghiệp mà lưu chuyển, chịu khổ trong sinh tử. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển cả tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu được sinh làm người, thì sống nơi vùng bãi biển, hoặc chỉ có một chân, hoặc bị chân ngắn, khốn khổ vì thiếu nước. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết rõ quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán ngạ quỷ Diêm-la cầm gậy. Vì nghiệp gì mà sinh trong loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia do tham lam, bòn sẻn, ganh tỵ, tự hủy hoại tâm mình, được gần gũi quốc vương, đại thần hoặc hạng người hào quý để chuyên quyền, làm điều bạo ác, không có lòng Từ bi, không thực hành đúng lý nên bị các hiền sĩ khinh chê. Người ác ấy, sau khi qua đời, bị đọa làm ngạ quỷ diêm la cầm gậy, ở thế giới của quỷ bị vua Diêm-la xua đuổi, sai khiến. Nếu có chúng sinh gây ra các nghiệp xấu ác thì vua Diêm-la liền sai quỷ này đoạt lấy tinh thần của chúng sinh đó. Thân tướng của quỷ ấy xấu xí, đáng sợ, đầu tóc rối bù, dài che cả thân. Môi xệ xuống, tai dài lồng thòng, bụng lớn, kêu la to tiếng, thường dùng đao bén đánh đập các tội nhân, rồi nắm tay họ lấy dây buộc trói lại dẫn đến chỗ Diêm-la vương, tâu:

–Đại vương! Người này ở đời trước gây tạo nghiệp bất thiện thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp đều bất thiện. Xin vua xử trí hẩn!

Vua Diêm-la liền dùng kệ quả trách:

*Người là kẻ ngu trong cõi người
Tự kết buộc bằng các nghiệp ác
Trước kia sao người không tu thiện
Như đến ao báu trở về không!
Do làm nghiệp thiện được quả vui
Có quả vui nên sinh tâm thiện
Hết thấy các pháp theo tâm chuyển
Luân hồi sinh tử không gián đoạn.
Tất cả các hành đều vô thường
Giống như bọt nước không lâu bền
Ai chuyên tu chánh pháp như vậy
Đương lai người ấy được thắng báo.
Nếu người nào chuyên tu điều thiện
Lià bỏ tất cả các nghiệp ác
Người ấy sẽ không đến chỗ ta
Đi lên bậc trên, thọ báo trời.
Nếu người ngu si, không giác ngộ
Ưu thích nghiệp ác, đến chỗ ta
Ai bỏ được nghiệp ác, bất thiện*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Là người thực hành đạo bậc nhất.
Nếu thấy các nghiệp quả thế gian
Lại thấy những thú vui trên trời
Vây mà vẫn còn tâm phóng dật
Người ấy không gọi: Tự yêu mình.
Vì lợi gạt nên tạo nghiệp ác
Buông lung tất cả thân, khẩu, ý
Người ấy gây nhiều nghiệp khác nhau
Người nay đổi nghiệp đến chỗ ta.
Người bị các nghiệp ác lừa gạt
Nhất định đi đến đường hiểm ác
Nếu ai ưa thích tạo nghiệp ác
Vị lai, thân người rất khó được.
Nếu ai xa lìa các nghiệp ác
Thích làm pháp thiện, tâm ái lạc
Hiện tại người ấy luôn an vui
Ắt được Niết-bàn quả giải thoát.
Nếu người nào huân tập hạnh thiện
Là người thù thắng trong thế gian
Nếu ai học, tạo nghiệp bất thiện
Là kẻ ác nhất trong thế gian.
Người có trí tuệ hành việc thiện
Đều bỏ pháp ác đầu, giữa, cuối
Nếu ai tạo tập các nghiệp ác
Thì vào địa ngục chịu khổ báo.
Dùng pháp thiện điều phục các căn
Được pháp thù thắng, tịnh, thế gian
Sau khi người ấy đã qua đời
Sinh lên cõi trời thọ diệu lạc.
Nghiệp trói buộc người rất bền chặt
Bị sứ giả Diêm-la bắt giữ
Đưa đến đường ác đầy sợ hãi
Thế giới Diêm-la rất khổ não.
Đời trước người tạo nhiều nghiệp ác
Nghiệp này nay người tự gánh lấy
Mình làm mình chịu không ai khác
Người khác làm, mình không chịu quả.

Vua Diêm-la quả trách kẻ tội nhân rồi sai sứ giả dắt đi. Vì tội nhân này tự mình tạo ra nghiệp ác, do nghiệp tự đối gạt dẫn đến phải chịu các quả báo khổ não: Trừng trị, tra khảo, bị đói khát bức bách, chỉ ăn hơi gió mà thôi. Vì nghiệp ác chưa hết nên khiến tội nhân không chết. Thoát được thân nạ quỷ rồi, theo nghiệp mà lưu chuyển, chịu các khổ não nơi sinh tử. Nếu được làm người thì sống nơi biên địa hay trong hang tối, núi thẳm, bờ cao, sông sâu, đầy nguy nan, sợ hãi. Có người quyền hành đi qua vùng này thì sai những người ấy dẫn đường.

Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, người tu hành trong tâm tư duy, quán xét các pháp. Tỳ-kheo kia làm thế nào để quán năm địa?

Vị ấy dùng văn tuệ với minh nhãn, quan sát về mười loại sắc nhập. Mười sắc nhập là:

1. Nhãn nhập.
2. Sắc nhập.
3. Nhĩ nhập.
4. Thanh nhập.
5. Tỷ nhập.
6. Hương nhập.
7. Thiệt nhập.
8. Vị nhập.
9. Thân nhập.
10. Xúc nhập.

Tỳ-kheo quán nhãn (*mắt*) duyên với sắc tướng như thế nào? Tỳ-kheo quán nhãn duyên với sắc sinh ra thức, do ba pháp hòa hợp mà sinh xúc. Xúc cùng với thọ, tưởng, tư, thức. Xúc đưa đến xúc giác, giác đưa đến cảm thọ. Tư đưa đến tưởng tượng như: dài, ngắn; ưa thích hay không ưa thích. Chúng hiện có với tư tưởng tương đối. Thức nhận biết về một duyên nhưng chúng đều có tướng khác và có mỗi tự thể khác, giống như mười pháp của đại địa. Mười pháp của đại địa:

1. Thọ.
2. Tưởng.
3. Tư.
4. Xúc.
5. Tác ý.
6. Dục.
7. Giải thoát.
8. Niệm.
9. Định.
10. Tuệ.

Một duyên nhưng mỗi mỗi tướng nơi thức... khác nhau.

Mười một pháp cũng như vậy. Giống như ánh sáng của mặt trời xuất hiện là một thì tự thể của ánh sáng đều khác nhau. Như tự thể của thức thì khác, cho đến tư cũng như vậy.

Tỳ-kheo kia nhận biết đúng như thật về sắc nhập, quán về nhãn là không, không thật có, không bền vững, không thật. Như vậy, Tỳ-kheo biết đúng như thật về đạo và đã xa lìa được tà kiến, tâm an vui trong chánh kiến, mắt lìa được si-cấu. Vị ấy thấy đúng như thật về mắt mình chỉ là cục thịt, nhưng vì ngu si nên không biết. Nó chỉ là chỗ để nước mắt chảy ra. Nhận biết đúng như thật như vậy rồi thì sẽ xa lìa lòng tham muốn. Quán mắt là vô thường, biết vô thường rồi vì nó chỉ là cục thịt ở trong hốc mắt. Nhận biết đúng như thật về mắt có gân, mạch bao xung quanh, nên biết do các duyên hòa hợp mà có nhãn nhập. Như vậy mắt là không thật có, là vô ngã, vô tri, cho đến khổ cũng như vậy. Quán nhãn nhập rồi, vị ấy lìa được lòng ham muốn.

Tỳ-kheo ấy quan sát đúng như thật về nhãn nhập rồi thì phân biệt quán sắc. Sắc ấy dù ưa thích hay không ưa thích đều là vô ký, do phân biệt mà có. Pháp nào có thể

thấy được? Cái gì là tịnh, cái gì là thường, cái gì là đáng tham? Tỳ-kheo ấy tư duy, quán xét như vậy rồi, thì nhận biết đúng như thật về sắc. Nó là phi hữu, phi lạc. Như thế là tư duy quán sát về sắc tướng thì biết rằng sắc không lâu bền, không thật có, chỉ do phân biệt sinh ra mà thôi. Ưa thích hay không ưa thích đều không thật có. Do tham đắm hư vọng mà chúng sinh ưa thích hay không ưa thích. Sắc này không có tự thể, là vô thường, không thực có, không chân thật, không vui thích. Không một pháp nào là không bị hư hoại, đều không lâu bền, không có ngã, chỉ do tham, sân, si che lấp tâm mình mà sinh ưa thích hay không ưa thích, chứ không phải sắc vốn có ưa thích hay không ưa thích. Tất cả đều do nhớ nghĩ sinh ra. Tỳ-kheo quán sắc nhập như vậy thấy danh sắc rồi thì không tham đắm, không đắm nhiễm, không mê muội, không chấp giữ, biết sắc là không bền chắc. Tỳ-kheo ấy quán xét nhãn như vậy, quán sắc nhập rồi nên không đắm nhiễm vào nhãn thức, liả bỏ được dục uế. Nhãn thức ấy không phải là ta, ta không là nhãn thức. Xúc, thọ, tưởng, tư cũng đều như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết rõ quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của naga quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các naga quỷ ăn trẻ con. Vì nghiệp gì mà sinh trong loài naga quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia dùng chú thuật của rồng ác để trừ tai họa mưa đá, dối gạt, mê hoặc người bệnh, dùng chú thuật Dạ-xoa để lấy của cải người, hoặc lại giết dê. Người ấy sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục Hoạt chịu vô lượng khổ. Ra khỏi địa ngục, lại sinh trong loài naga quỷ Bà-la-bà-xoa (*Bà-la-bà-xoa đời Ngụy dịch là Ăn trẻ con*). Lại có chúng sinh có dư báo về sát sinh thì khi làm người bị naga quỷ này bắt trộm để ăn, hoặc đến chỗ sản phụ bắt đứa trẻ mới biết bò hay mới biết đi. Naga quỷ ấy bắt trộm đứa trẻ rồi ăn từ từ. Nếu gặp thuận tiện thì nó giết luôn. Nếu ai không có nghiệp sát sinh thì không bị hại.

Kệ tụng nêu:

*Nghiệp ác trói buộc chịu quả khổ
Nếu tạo nghiệp thiện được quả vui
Dây nghiệp cứng, dài trói buộc người
Trói chặt chúng sinh không thoát được.
Không được an ổn đến Niết-bàn
Trôi dài ba cõi chịu các khổ
Hãy dùng dao trí chặt nghiệp ấy
Ắt được giải thoát khỏi khổ bức.
Do dốt nên nghiệp không trói buộc
Được đến chốn tịch diệt, vô vi
Như cá vào lưới bị người bắt
Ái buộc chúng sinh chết cũng vậy.
Như nai hoang trúng mũi tên độc
Nai ấy kinh hoàng chạy khắp nơi
Thuốc độc đã thấm, không sao thoát
Ái cột chúng sinh cũng như vậy.
Luôn theo chúng sinh không liả bỏ
Quán ái như độc, cần xa liả
Kẻ ngu si kia bị ái đốt
Giống như lửa dữ đốt cây khô.*

Ái ấy ban đầu nhiễm khó biết
Quả báo như lửa tự đốt mình
Nếu muốn được vui, tâm an ổn
Nên bỏ dây ái, lìa đấm vướng.
Như cá nuốt câu, chết không lâu
Dây ái trói người cũng như thế
Đẩy các chúng sinh vào đường ác
Đọa làm ngạ quỷ, đói bức bách.
Thế giới ngạ quỷ nhiều khổ não
Trốn tránh và bỏ chạy khắp nơi
Người trong địa ngục chịu các khổ
Đều do dây ái làm nhân duyên.
Có các chúng sinh nghèo bệnh khổ
Tự sống bằng cách kiếm sương mai
Đều do ái kết làm nhân duyên
Bậc Thánh nói chịu khổ báo này.

Quán xét đầy đủ về mọi quả báo đều do tham lam, ganh tỵ làm nhân duyên, vị ấy sinh tâm nhàm chán, lìa bỏ các dục.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết rõ quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các ngạ quỷ ăn tinh khí của người. Vì nghiệp gì mà sinh trong loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia đời trước xảo quyết lừa gạt người, dối trá với bạn thân, nói:

–Tôi sẽ đến cứu giúp bạn.

Người bạn nghe vậy, lòng thêm phẫn chán, dững mãi. Lúc đó, kẻ xảo quyết bảo người bạn vào chỗ có kẻ địch, nhưng khi người bạn sắp tan thân, mất mạng thì kẻ xảo quyết kia bỏ đi, không cứu giúp, lại muốn vua lấy hết tài sản của bạn và người bạn bị hấn lừa gạt đành chết nơi chiến trận. Do nhân duyên bất thiện này mà kẻ xảo quyết kia, sau khi qua đời bị đọa làm ngạ quỷ ăn tinh khí người, chịu mọi sự đói khát tự thiêu đốt thân, bị đao cắt cửa thân thể cho tan nát. Mưa đao từ trên không trung rơi xuống, ngạ quỷ kia phải bỏ chạy khắp mọi nơi, không chỗ trốn tránh. Nếu gặp người làm ác, không có lòng tin, không phụng thờ Tam bảo, thì quỷ tìm được cơ hội đó để vào trong thân kẻ ác kia, ăn nuốt tinh khí để sống. Nhưng tìm kiếm điều đó là rất khó, đến nỗi chịu nhiều khổ khổ cũng không được, cho đến mười năm hoặc hai mươi năm mới được một cơ hội. Nó luôn chịu khổ khổ, đói khát, vì tự tạo nghiệp ác thì phải chịu báo ác. Nhưng nếu nghiệp ác chưa hết, thì quỷ không chết. Nghiệp ác chưa hết, không hoại, không tan nên không được thoát. Nếu nghiệp ác hết thì mới thoát kiếp ngạ quỷ. Thoát được thân ngạ quỷ, sinh làm người thì thường giữ việc cúng tế trời, phải chịu bần cùng, nguy khổn, không được tự tại, ăn những thức ăn cúng tế dư thừa. Vì nghiệp ác còn sót lại nên phải sống nhờ vào người khác.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết rõ quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ thấy có ngạ quỷ tên Phạm La-sát. Vì nghiệp gì mà sinh trong loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia đời trước do giết hại sinh mạng để tổ chức hội lớn, nói rằng thức ăn uống mua bán rất hiếm, lấy cái dở để đãi, còn cái ngon

đem bán, bị tâm tham lam hủy hoại. Chúng sinh ấy khi qua đời bị đọa vào loài ngạ quỷ tên ngạ quỷ La-sát Bà-la-môn, luôn bị lửa đói khát thiêu đốt, luôn giồng ruổi rất mau, rồi hiện lên tướng người để giết hại chúng sinh. Hoặc ở đầu đường, ngã tư, vệ đường, ngõ hẻm để chờ đợi cơ hội. Các Bà-la-môn sát sinh để thết đãi thì phần nhiều sinh vào loài này, hoặc giấu thân để giết hại người, hoặc vào trong thân người để cướp mạng sống họ. Người chú thuật nói:

–Quý thân bám vào người và đã nhập vào thân người rồi, thì làm cho người ấy điên loạn, mê cuồng, không biết gì cả.

Gây nghiệp ác như vậy nên luôn bị đói khát đốt thân, chịu vô số khổ não, ở trong cảnh giới của ngạ quỷ, nhưng nếu nghiệp ác không hết, không hoại, không tan thì vẫn không thoát được. Khi nghiệp ác hết, qua đời, do nhân duyên của nghiệp còn lại, nên được sinh làm người, thường ăn thịt người hoặc uống máu người. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết rõ quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các ngạ quỷ ăn trong lò lửa. Vì nghiệp gì mà sinh vào loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia xa lìa bạn lành, bị tham lam ganh tỵ che lấp tâm, thích ăn thức ăn của chúng Tăng. Người này sau khi qua đời bị đọa vào địa ngục, chịu vô lượng khổ. Ra khỏi địa ngục thì sinh vào loài ngạ quỷ Quân-trà (*Quân-trà đời Ngụy dịch là Lò lửa*), luôn bị đói khát thiêu đốt thân, giống như cây bị cháy phải chạy trốn khắp nơi để tìm kiếm thức ăn. Do tạo nghiệp đói gạt nên ở trong chùa lớn, bị thiêu đốt, lấy thức ăn dư thừa trộn chung với lửa để ăn, tâm luôn nhớ nghĩ đến lò lửa và thức ăn dư thừa, luôn bị đói khát bức bách. Hai thứ lửa phát ra cùng một lúc khiến phải rên rĩ kêu la. Do tạo các nghiệp ác nên phải chịu quả báo. Thế nhưng nghiệp ác ấy không hết, không hoại, không tan thì vẫn không thoát. Nếu nghiệp hết thì mới thoát kiếp. Do nghiệp còn lại nên được sinh vào cõi người làm người bần cùng, nhiều bệnh, sống ở đâu cũng bị lửa đốt, ở nơi đồng trống cũng bị lửa thiêu đốt. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ thấy người gây nhiều hành động ganh tỵ, tạo đủ các nghiệp, nghiệp đã thành thực nên bị đọa vào đường ngạ quỷ, sống trong ngõ hẻm như nhớp. Vì nghiệp gì mà sinh trong loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, thấy các chúng sinh kia do keo kiệt, tham lam ganh tỵ che lấp tâm, lấy thức ăn bất tịnh cho người phạm hạnh thanh tịnh. Do nhân duyên này, sau khi qua đời, sinh trong loài ngạ quỷ bất tịnh La-tha (*La-tha đời Ngụy dịch là Ngõ hẻm*). Ban ngày người ta không thấy nó, nhưng ai đi đêm thì thường gặp. Sống ở đám đông nơi xóm làng, thành ấp, hoặc ở đồng trống, hay sống nơi hầm xí như nhớp, đầy sâu giòi hôi thối, bất tịnh, nếu ai thấy đều gớm ghiếc không muốn nhìn, nhỏ nước miếng bỏ đi. Ngạ quỷ này do đời trước lấy thức ăn bất tịnh đem cho chúng Tăng, do nhân duyên ấy mà sinh vào chỗ bất tịnh, chịu nhiều thứ khổ não. Tuy ở trong các chỗ đó nhưng thường không được ăn, vì có các loại quỷ ác khác tay cầm dao nhọn, mũi phát ra lửa sáng rực đứng giữ một bên. Quỷ kia luôn chịu đói khát, khổ khổ, một tháng hay nửa tháng mới được ăn một bữa, cũng không được no, giả sử được ăn no thì bị quỷ dữ phân chia đánh mạnh khiến mưa ra hết. Nó luôn bị đói khát bức bách nên rên rĩ, kêu la, chạy rông khắp nơi, sầu não khóc than, nói kệ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Do nhân duyên chủng tử bất thiện
Mà bị quả báo sâu khổ nã
Tánh tướng của nhân quả giống nhau
Tạo ra nghiệp ác chịu khổ báo.
Bị nghiệp ác móc kéo dẫn đi
Như cá nuốt câu vào đường ác
Cá nuốt câu còn mong ra khỏi
Nhưng người không sao thoát nghiệp ác.
Sức mạnh các nghiệp kéo chúng sinh
Bị dây nghiệp bất thiện trói chặt
Dẫn đến cảnh giới của ngạ quỷ
Chịu đủ các khổ, đói khát dữ.
Khổ đói khát trong loài ngạ quỷ
Quá hơn lửa, đao và thuốc độc
Như vậy đói khát có sức lớn
Vô lượng đói khát hại chúng sinh.
Không một chút nào được dừng nghỉ
Khổ nã ngày đêm không gián đoạn
Cho đến chút vui cũng không có
Thường chịu vô số các khổ dữ.
Vì đã tạo nhiều nhân nghiệp ác
Mà đọa đường ác chịu khổ báo
Khổ báo ở đây khó thoát được
Khi nào mới hưởng được an vui.
Nếu thấy các suối thì không nước
Tất cả ao hồ đều khô kiệt
Chạy khắp các nơi tìm nước uống
Chạy đến các sông không thấy nước.
Chỗ ta sống cần phải có nước
Đi khắp núi rừng cùng đồng trống
Đến chỗ nào đều mong nước uống
Tìm kiếm chút nước cũng không ra.
Lửa đói khát thiêu đốt thân ta
Thọ khổ lớn không ai cứu giúp.*

Ngạ quỷ ấy do nghiệp tự dối gạt mà rên rĩ, kêu la, sầu khổ, thế nhưng nghiệp ác không hết, không hoại, không tan thì vẫn không thoát được. Lúc quả báo hết, do nghiệp còn lại, sau khi qua đời được sinh làm người, làm thân đàn bà dâm nữ. Nếu được làm thân nam thì sinh trong nhà dọn phân, mặc áo quần người nữ, làm việc người nữ. Do nghiệp ác còn sót lại nên mắc quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết rõ quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vì nghiệp gì mà sinh trong loài ngạ quỷ ăn gió?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia đời trước thấy các Sa-môn, Bà-la-môn, người bần cùng, bệnh tật đến xin thì hứa cho các vị ấy thức ăn. Nhưng khi các vị ấy đến thì người kia nhất định không cho, khiến cho các Sa-môn, Bà-la-môn, người bần cùng, bệnh tật ấy đói khát, thiếu thốn, giống như gió lạnh chạm vào thân. Người vọng ngữ kia

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sau khi qua đời bị đọa vào ngục quỷ Bà-di-bà-xoa (*Bà-di-bà-xoa đời Ngụy dịch là Ăn gió*), luôn bị đói khát khổ não, giống như trong các địa ngục Hoạt... phải giông ruồi khắp nơi không chút hy vọng, không người cứu giúp, không chỗ nương thân. Do tâm mê cuồng nên chỉ thấy thức ăn uống ở đằng xa, ở trong rừng, nơi chúng Tăng ở, khốn khổ mệt mỏi, đói khát bội phần, há miệng muốn ăn thì gió thổi vào miệng để làm thức ăn uống. Vì nghiệp ác nên khiến quỷ không chết. Do nghiệp ác giữ lấy thân nên vọng tưởng thấy thức ăn giống như con nai khát thấy dọn nắng cho đó là nước, nhưng thật ra là trống không, hoàn toàn không có nước, giống như vòng lửa quay tròn. Vì đời trước dối gạt, hứa cho người thức ăn, nhưng cuối cùng không cho nên bị quả báo này, tuy thấy thức ăn nhưng không thể ăn được.

Kệ tụng:

*Đức Phật nói nhân quả giống nhau
Nhân thiện thì đưa đến quả thiện
Nhân thiện thì không thọ quả ác
Nhân ác không đưa đến quả thiện.
Nhân duyên tùy thuận trời chúng sinh
Sinh tử nối nhau như móc xích
Sinh tử trời buộc hết muôn sinh
Luân hồi các nẻo không thể thoát.
Nếu ai chặt đứt các dây trời
Móc xích nghiệp phiền não cứng chắc
Người ấy sẽ đến nơi tịch tĩnh
Đứt trừ tất cả mọi ưu não.*

Khi người ấy bị khổ não giống với nhân như vậy thì tâm bị cuồng loạn, giông ruồi khắp nơi, thường ăn hơi gió để sống. Nếu nghiệp ác không hết, không hoại, không tan thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp hết thì sau khi qua đời, được sinh nơi cõi người, làm người bần cùng, hạ tiện, bị người khác khinh thường, nếu được mọi người hứa cho nhà cửa, thức ăn uống, áo quần, nhưng cuối cùng thì không cho. Khi nghe người ta hứa cho thì tâm vui mừng, mong muốn được những vật đó, đến khi không được thì trở lại sầu não. Bị hai thứ khổ: một là đói khát, hai là sầu não, nên luôn chịu thống khổ. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Kệ tụng:

*Như vậy, chúng sinh gây nghiệp ác
Chịu đủ tất cả các khổ não
Như bị phân dích rất gớm ghiếc
Cho nên cần xả bỏ nghiệp ác.
Huân tập pháp lành rất tối thắng
Vĩnh viễn xa lìa khổ đường ác
Như hoa Chiêm-bặc ướp mùi thơm
Tuy hoa héo nhưng thơm còn mãi.*

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngục quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các ngục quỷ ăn than lửa. Vì nghiệp gì mà sinh vào loài ngục quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia đời trước làm chủ hình ngục. Do tham lam, ganh ghét, che lấp tâm mà đánh trời chúng sinh, cấm không cho ăn uống, khiến họ

bị đói khát, phải ăn bùn đất để sống. Người chủ ngục này do nhân duyên ấy nên sau khi qua đời bị đọa làm ngạ quỷ Ăn than lửa, thường tới vùng gò mà ăn nuốt lửa thiêu tử thi nhưng vẫn không đủ. Người tạo nghiệp ác ấy khi tạo nhân thì thích chí, vui thú, đến khi mắc quả báo thì rất khổ não, không ưa thích, bất tịnh, đáng ghét. Do sức mạnh của ái độc hòa hợp với nhân duyên mà làm thân ngạ quỷ ăn lửa. Nếu được ăn lửa thì trừ đi chút khổ não đói khát, giống như người thế gian lấy nước để dập tắt lửa. Khi Tỳ-kheo quán xét như vậy thì đối với nhiễm dục ở thế gian sinh tâm nhàm chán, lia bỏ, tất đều không ưa thích, liền nghĩ như vậy: “Kẻ phàm phu ngu si bị ái dục sai khiến nên không tự tại, phải ăn lửa để trừ đói khát, không có gì để ví dụ được. Làm thân ngạ quỷ như vậy mà nghiệp ác nếu không hết, không hoại, không tan thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp hết, khi qua đời sinh làm người thì sinh nơi biên địa, bị đói khát, ăn các thứ thô xấu không chút ngon ngọt, không biết mùi vị của muối. Vì nghiệp ác còn sót lại nên mắc quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các ngạ quỷ Ăn chất độc. Vì nghiệp gì mà sinh vào loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia do tham lam, ganh ghét che lấp tâm, dùng thuốc độc bắt người khác ăn, khiến họ chết để đoạt lấy của cải. Do nhân duyên đó, nên sau khi qua đời, kẻ ác kia bị đọa vào địa ngục Hoạt,... chịu đủ các khổ. Ra khỏi địa ngục, lại sinh vào loài ngạ quỷ Ăn chất độc, ở trong hang núi Dân-đà, hoặc trong núi tối tăm, hiểm trở Ba-lê-da-đa, hoặc sinh trong núi băng lạnh, hoặc núi Ma-la-da nhiều hiểm nguy, nạn dữ, nhiều chỗ không có nước uống, nhiều chất độc. Mùa lạnh thì đóng băng, mùa nóng thì rất độc, đáng sợ. Những tảng đá cao vút là chỗ ở của sư tử, mãnh hổ, nhưng loài quỷ này cũng sống ở đấy. Khổ về lạnh lẽo hoặc nóng bức đều hơn thế giới bên ngoài hàng trăm lần. Có năm ngày nóng nhất của mùa hè, trời thì mưa lửa thiêu đốt thân quỷ, mùa đông có năm ngày mưa đao lại rất lạnh. Do nghiệp ác mà trời có mưa lửa, mưa đao, ở chỗ hiểm nạn luôn bị đói khát bức bách, kêu gào bị thương, lấy viên thuốc độc để ăn, ăn rồi chết ngay, vì nghiệp ác nên sống trở lại thì bị đói khát gấp đôi lúc trước, lại kêu gào thảm thiết. Có con chim mỏ nhọn đến mổ vào mắt quỷ sau đó mắt lại sinh ra. Chịu khổ như vậy nhưng nếu nghiệp ác không hết, không hoại, không tan thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp hết, qua đời được sinh làm người thì sống ở ngã tư để tự kiếm sống. Do nghiệp ác làm thuốc độc nên trở lại bị đọa vào các đại địa ngục: Hoạt... nghiệp ác còn sót lại nên phải chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các ngạ quỷ ở đồng hoang. Vì nghiệp gì mà sinh trong loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia do đời trước ở chỗ đồng hoang đầy hiểm nạn, không có nước, khí hậu rất nóng, có người cầu phước đã trồng cây cối và đào ao hồ để cung cấp bóng mát, nước uống cho khách qua đường. Nhưng rồi có bọn giặc tháo nước nơi ao hồ, khiến người qua đường mỗi một bị đói khát, sức lực yếu ớt, nhân đấy mà cướp bóc, chiếm đoạt của cải họ. Do ganh tỵ che lấp tâm nên không chịu bố thí, người ác như vậy, sau khi qua đời bị đọa vào loài ngạ quỷ A-trá-tỳ (*A-trá-tỳ đời Nguy dịch là Đồng hoang*), luôn bị lửa dữ thiêu đốt, thân giống như cây bị cháy. Ánh nắng rất nóng, quỷ phải chạy vào đồng hoang kêu gào tìm nước và thức ăn để sống rất khổ. Ngạ quỷ ấy do nghiệp ác nên từ xa thấy sóng nắng cho là vũng nước, trong suốt, phẳng lặng, vôi vàng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chạy tới mong được uống, không kể gì mệt mỏi, nhưng đến nơi thì chỉ là khoảng đất trống, hoàn toàn không có nước. Vì sao? Vì trong sóng nắng ấy tự tánh nó không phải là nước thì làm sao có nước được! Quý ấy kinh hoàng chạy vào đồng hoang, bị gai góc bén nhọn đâm thủng cả chân. Vì sức mạnh của nghiệp ác nên chết rồi thì sống trở lại, bị đói khát bức bách gấp mười lần lúc trước. Lúc chưa kịp đứng dậy thì có các loài quạ, kên kên tranh giành mổ mắt quý để ăn thịt. Chúng xé rách thân thể ra từng mảnh, phá tan cả xương cốt, phải chịu khổ não tột cùng không người cứu vớt, không chỗ nương thân, đau đớn nói kệ:

*Các loài điều hâu, kên kên ác
Mỏ cứng bén nhọn mổ thân ta
Xé tan nát hết cả thân thể
Chịu đủ các khổ, không ai cứu.
Các nghiệp như bóng không rời thân
Theo nghiệp ác xưa, nay chịu quả
Chúng ta trước hại người đi đường
Cho nên nay phải chịu khổ lớn.
Lưới nghiệp cột, quán, trói lấy nghiệp
Không chỗ nào có thể trốn tránh
Chỉ có khi nào nghiệp ác hết
Mới thoát được đại khổ não này.
Nghiệp ác thường dắt các chúng sinh
Lôi kéo vào chỗ đầy sợ hãi
Nghiệp ác dù có đi đến đâu
Đến khi nghiệp chín chịu quả ác.
Nghiệp trói chúng sinh trong ba cõi
Luân chuyển vô cùng không dừng nghỉ
Ai làm nghiệp thiện, bỏ nghiệp ác
Lìa được các khổ không lợi ích.
Nếu ai không ưa các nghiệp ác
Quán nó như lửa, không tham đắm
Người ấy không đọa vào ngạ quỷ
Không bị lửa đói khát đốt thân.
Ở trong chốc lát luôn tăng trưởng
Đói khát thống khổ niệm niệm sinh
Thân thể cháy sáng cả hang sâu
Giống như lửa dữ đốt núi rừng.
Lửa hoang thiêu đốt cả núi rừng
Rồng lớn phun mưa có thể tắt
Kiếp hỏa khởi lên nước biển khô
Lửa cháy thân ta không diệt được.
Vì do củi nghiệp sinh lửa này
Bị gió ái dục thổi bùng lên
Lửa nghiệp ác này đốt thân ta
Bao phủ khắp thân không chỗ trống.
Dùng bình bố thí để mà đựng
Nước trì giới, tinh tấn, trí tuệ*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bậc đại tịch diệt dùng nước ấy
Để dập tắt lửa nghiệp ba cõi.
Nếu ai bị ba nghiệp sai khiến
Ba nghiệp quay tròn khắp các chốn
Người ấy luân hồi trong ba cõi
Và bị ba pháp này đối gạt.
Bị ba mươi sáu nghiệp sai khiến
Không thể xa lìa bốn mươi hành
Chín mươi tám các thứ kết sử
Vì các pháp ấy trôi ba cõi.
Dùng một trăm lễ tám minh trí
Tư duy nghĩa sâu mười hai duyên
Nếu ai biết pháp và phi pháp
Thì người ấy được vô lượng vui.
Nếu ai biết được hai loại tướng
Tư duy hai tám hạnh thù thắng
Tư duy mười sáu pháp thắng rồi
Người ấy xa lìa các đường ác.
Nếu ai thấy được hai loại đạo
Là người am hiểu về bốn pháp
Được rồi vượt qua bốn biển Hữu
Là người giác ngộ hết phiền não.
Ai khéo tu hành tám Thánh đạo
Thấy biết hoàn toàn nghĩa mười lực
Biết rõ nhân duyên của hai khổ
Là người đạt đến nẻo vô sinh.
Nếu ai khéo đạt nghĩa nhị đế
Và khéo tư duy bốn Niệm xứ
Hay quán đời quá khứ, vị lai
Không bị lưới ma làm chướng ngại.
Ta bị nghiệp ác luôn sai khiến
Xa lìa các pháp thiện thanh tịnh
Đọa vào thế giới loài ngạ quỷ
Đều do nghiệp ác si mê hoặc.

Như thế, các ngạ quỷ có lợi căn hiểu biết, có chút nghiệp thiện, nhớ nghĩ đến những việc làm trước kia, luôn quở trách các loài ngạ quỷ kia. Tuy bị quở trách nhưng do nghiệp ác nên các ngạ quỷ vẫn không thoát được. Vì nghiệp ác chưa hết, không hoại, không tan, nên vẫn không được thoát kiếp. Nếu nghiệp ác hết thì sau khi qua đời sinh làm người, thường theo bấy nai đi vào núi hiểm nạn. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ thấy các ngạ quỷ ở nơi gò mả. Vì nghiệp gì mà sinh trong loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia do tham lam, ganh tỵ che lấp tâm, thấy người có lòng tin đem hoa cúng Phật, người ấy lấy trộm đem bán, hoặc đem về nhà

cúng. Do nhân duyên này, nên sau khi qua đời, người ác ấy bị đọa vào loài ngạ quỷ ở nơi gò má, bị đau khổ vì đói khát, thường ăn đất nóng, than nóng nơi chỗ thiêu đốt tử thi. Mỗi một tháng mới được ăn một lần, nhưng có lúc không được ăn. Đầu quỷ đội vòng hoa bằng sắt, lửa phát ra cùng lúc làm cho đầu, mặt đều bị cháy sém. Bị đốt rồi, quỷ sống trở lại, vòng hoa sắt trông tiếp lên cổ, lửa phát ra thiêu đốt cổ, hông và ngực. Toàn bộ thân thể, từ bên trong phát ra lửa đốt cháy khắp thân. Do đời trước trộm cắp vòng hoa Phật cho nên nay bị quả báo thọ thân xấu ác ấy. Trên thân lửa phát ra và bị các trùng ăn nuốt. Có loài La-sát khác đi đến cầm gậy đánh đập, lấy dao chặt vào thân quỷ làm nó hết sức đau đớn, kêu gào. Nó bị ba thứ khổ:

1. Bị đói khát.
2. Đeo vòng hoa sắt.
3. Bị La-sát cầm dao gậy đánh, chém.

Do tạo nghiệp ác nên chịu quả báo như vậy. Nó khổ não, ưu sầu, nói kệ:

*Ta bị các nỗi khổ đói khát
Vòng sắt trông thân, lửa đốt cháy
Dao chặt, gậy đánh là ba khổ
Chịu đủ các ưu não như thế.
Ta bị tâm ta lừa gạt ta
Và các nghiệp si làm mê hoặc
Ta nay chịu khổ ngạ quỷ này
Xa lìa bạn tốt và dòng họ.
Chẳng phải bạn lành và vợ con
Cũng chẳng phải quyến thuộc trai, gái
Mà cứu được ta khỏi nghiệp này
Nghiệp ấy rất mạnh, không thể thoát.
Khổ, vui do nghiệp, chẳng ai làm
Nay ta chịu khổ ba nghiệp này
Bố thí, trì giới và nghe pháp
Ta được nghe rồi không chịu tu.
Vì ta bị lưới si che lấp
Gây ra tất cả các nghiệp ác
Nhân duyên nghiệp ác là thứ nhất
Nay ta chịu quả khổ dữ này.
Nếu ta thoát được ra khỏi đây
Chốn khổ dữ thế giới ngạ quỷ
Thế nên đời sau các nghiệp ác
Dù có mất mạng thề không làm.*

Nói như vậy rồi, tâm ngạ quỷ nhằm chán, hối hận về những nghiệp đã tạo xưa kia. Vậy mà nghiệp ác chưa hết, không hoại, không tan thì vẫn không thoát được. Nếu nghiệp hết, sau khi qua đời được sinh làm người, sinh vào nhà đồ tể Chiên-đà-la, mang xác thây chết. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét về thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ quán các ngạ quỷ ở trong cây. Vì nghiệp gì mà sinh vào loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia vào đời trước thấy người trồng cây cối

để tạo phước đức, vì người đi xa và cho những người bệnh khốn khổ. Do tâm tham lam, ganh tỵ nên người ác kia chặt cây lấy củi, trộm cắp cây cối, hoặc cây cối của chúng Tăng. Do nhân duyên bất thiện ấy, nên sau khi qua đời bị đọa vào loài ngạ quỷ Tỳ-lợi-sai (*Tỳ-lợi-sai đời Ngụy dịch là Cây*) sống trong cây. Vì nghiệp ác đã tạo nên lạnh thì rất lạnh, nóng thì rất nóng, luôn bức bách khắp thân quỷ giống như sâu mọt đục cây, chịu khổ não dữ dội. Thân thể rã rục, bị loại sâu kiến rúc rĩa, nếu ai muốn cho thức ăn thì quăng vào cây để nó ăn, tự nuôi sống. Chịu nhiều thống khổ cùng cực nhưng nếu nghiệp ác chưa hết, không hoại, không tan thì vẫn không được thoát kiếp. Nếu nghiệp hết, sau khi qua đời được sinh làm người, thường bán dược thảo, cây cối, hoa lá để sống, bị người khác sai khiến nên không được tự do, chịu nhiều khổ cực. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ thấy có loài ngạ quỷ ở ngã tư đường. Vì quỷ ở nơi ấy nên nhân đó mà đặt tên. Do nghiệp gì mà sinh vào loài ngạ quỷ này?

Vị ấy dùng văn tuệ, biết các chúng sinh kia do tham lam, ganh tỵ che lấp tâm mà trộm cắp lương thực của người đi đường, lấy rồi cùng nhau cười đùa rồi bỏ đi. Người mất lương thực kia phải đi vào vùng đồng hoang vắng phải chịu đói khát dữ dội. Do nghiệp ác ấy nên kẻ trộm cắp kia sau khi qua đời bị đọa vào ngạ quỷ Già-đa-ba-tha (*Già-đa-ba-tha đời Ngụy dịch là Ngã tư*). Do nghiệp ác nên bỗng nhiên có cửa sắt cửa ngang dọc thân thể quỷ làm bốn đường, bị đói khát đốt thân. Nếu ở thế gian có nhiều bệnh tật, ngã tư đường thường bày biện các đồ cúng tế, kẻ phàm phu ngu si không biết nhân quả, do ác kiến mà cúng tế ở những nơi ấy như vậy, về sau bệnh hết thì cho là nhờ ân của quỷ. Quỷ ở ngã tư đường nhờ đó mà được ăn đồ cúng tế để sống, còn những thức ăn khác thì không được ăn. Do nghiệp ác chưa hết nên khiến quỷ không chết, nên nếu nghiệp ác chưa hết, không hoại, không tan thì vẫn không thể thoát kiếp. Nếu nghiệp hết, sau khi qua đời được sinh làm người thì làm kẻ bần cùng, hạ tiện, sinh vào nhà đồ tể giết dê. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ thấy các chúng sinh làm những việc ác theo đạo tà, dua nịnh, gây nhiều nhân ác, cho pháp của đạo tà là chân đế, không tin chánh pháp. Người như vậy sau khi qua đời bị đọa vào loài ngạ quỷ Ma-la, làm thân quỷ dữ. Khi các Tỳ-kheo đi kinh hành, ngọ trai hay ngồi thiền thì quỷ Ma-la ấy làm trở ngại khiến tâm loạn, hoặc phát ra âm thanh rùng rợn khiến các vị ấy sợ hãi, hoặc tạo những mộng ác. Loài ngạ quỷ này được ma giúp đỡ, oán ghét chánh pháp, làm điều bạo ác, gây ra các hiện tượng ấy. Do nghiệp ác đang tạo đó nên nó bị thổi sắt nóng chạy ùa vào miệng giống như tội nhân nơi địa ngục không khác. Nuốt hòn sắt nóng, quỷ phải chịu khổ não dữ dội không bao giờ dừng nghỉ. Từ trong loài quỷ Ma-la-ca-da, qua đời lại bị đọa vào địa ngục chịu thống khổ trải qua đủ mười kiếp hay hai mươi kiếp. Như vậy, phải chịu quả báo nơi ba đường ác như bị thiêu đốt, bị đánh đập, bị người khác ăn nuốt. Thân người khó được, giống như con rùa trong biển tìm kiếm lỗ hổng nơi cây nổi. Nếu được sinh làm người thì bị đui mù, câm điếc, không biết gì, tất cả đều suy sụp, có vô lượng bệnh khổ vây chặt lấy thân, bần cùng, hạ tiện. Vì nghiệp ác còn sót lại nên chịu quả báo như vậy.

Lại nữa, Tỳ-kheo biết quả báo của nghiệp, lại quán xét thế giới của ngạ quỷ. Vị ấy dùng văn tuệ để quán xét nên tóm lược về chỗ ở của các ngạ quỷ, nếu nói riêng biệt thì có vô lượng ngạ quỷ quyến thuộc. Có ngạ quỷ ở trong biển, ở bãi biển, ở cõi Diêm-

phù-đề, cỡi Cù-đà-ni, cỡi Phất-bà-đề hay cỡi Uất-đan-việt. Ngạ quỷ ở giữa hai châu thì chỉ dùng một tên gọi để nói về vô số tên. Ngoài ra, còn có nhiều tên, như có quỷ La-sát, quỷ Cưu-bàn-trà, quỷ Tỳ-xá-già. Vị ấy đã biết rõ về hành nghiệp vi tế của các quỷ thần kia, đều do nghiệp gì mà sinh vào chốn đó? Chúng ăn gì? Sống bằng cách nào? Ham thích gì?

Những ngạ quỷ như vậy là nhân duyên gì mà sinh vào nơi này? Tất cả đều do không điều phục được tâm khỉ vượn, các hành động không thuận hợp, giống như tai voi không bao giờ đứng yên, như chim trên cây bị người bắn, phải chuyển từ cành này qua cành khác, từ chỗ này sang chỗ khác. Đối với tất cả các cảnh giới luôn rình rập, không dứt, giống như gió lớn thổi động làm tung cát bụi. Tâm ấy thật đáng sợ. Các loài thú như sư tử, hổ, beo, rắn độc... còn có thể điều phục được, nhưng tâm khỉ vượn thì khó chế ngự, lại còn quá hơn đấy nữa. Theo nghiệp đã tạo thì thọ nhận quả báo cũng như vậy. Tâm ấy như thế là khó nhận biết. Tâm nhiệm ấy trói buộc các chúng sinh. Nếu ai với tâm thanh tịnh thì người đó được giải thoát. Tâm như vua, các căn vây quanh như quyến thuộc. Do tâm tạo nghiệp, do nghiệp làm nhân sinh ra quả. Vì nhân duyên của quả mà có năm đường. Tâm như máy dệt, các căn như chỉ tơ. Tâm và năm căn không khéo chế ngự thì sẽ đi vào đường ác. Nếu khéo điều phục mà tạo các nghiệp thiện thì được sinh vào cõi trời, người, cho đến chứng đắc được quả Niết-bàn bất động. Tỳ-kheo quán xét về tâm hành vi tế, tùy thuận quan sát rồi, nên đối với sinh tử vô cùng nhằm chán, quyết lìa bỏ. Tỳ-kheo ấy trước quán xét về khổ trong địa ngục nên nhằm chán sinh tử rồi, tiếp đến quán các khổ nơi thế giới của ngạ quỷ, đã hội nhập khổ thánh đế, chứng được hành vô ngại của khổ đế nhưng chưa chứng đạo vô ngại.

Lại nữa, người tu hành trong tâm quán các pháp, tùy thuận theo pháp mà tu hành. Tỳ-kheo kia quán đúng như thật về quả báo của nghiệp. Trước tiên phân biệt, sau đó quán xét các địa ngục, tiếp đến quán từng trú xứ riêng biệt của ngạ quỷ. Vị ấy thấy đúng như thật về các họa nạn nơi sinh tử rất là ác, dữ. Quán như vậy rồi, vị ấy lìa được cảnh giới ma, nhằm chán xả bỏ sinh tử, khởi sức tinh tấn để cầu đạt Niết-bàn, thành tựu đầy đủ, chứng được Địa thứ mười lăm. Đã thành tựu rồi, bấy giờ các Dạ-xoa trên đất biết được nên rất vui mừng, nói với Dạ-xoa hư không. Dạ-xoa hư không nghe được lại rất vui mừng tâu với Tứ đại Thiên vương. Tứ đại Thiên vương vui mừng tâu với trời Tam thập tam. Quyến thuộc của Đế Thích nghe vậy, hoan hỷ nói với trời Dạ-ma, trời Dạ-ma hoan hỷ nói với trời Đâu-suất, trời Đâu-suất vui mừng nói với trời Hóa lạc, trời Hóa lạc vui mừng nói với trời Tha hóa tự tại. Ở cõi dục, tuần tự nói với nhau như vậy. Âm thanh ấy lần lượt từ trời Phạm cho đến trời Quang âm như vậy:

–Trong cõi Diêm-phù-đề, ở nước..., thôn..., ấp... thuộc dòng họ... có thiện nam đã cạo bỏ râu tóc, đem lòng tin xuất gia, lìa xa cảnh giới ma, nhằm phá trừ quân ma, khiến sứ giả của ma sinh lòng sợ hãi, có thể làm lay động tất cả núi phiền não, vào chánh đạo, sắp phóng ánh sáng, nay đã chứng được Địa thứ mười lăm.

Khi nghe nói như vậy, trời Quang âm rất vui mừng, nói với các chư Thiên khác:

–Này chư Thiên! Phải nên sinh lòng vui mừng, chánh pháp được tăng trưởng, quân ma và quyến thuộc của chúng bị tổn giảm, khiến sông chánh pháp chảy suốt không gián đoạn, ao tà kiến bị khô kiệt, điều phục được tham dục, sân hận, ngu si, tiêu diệt mọi thứ tà kiến, nổi dôi và làm hưng thịnh chánh pháp, muốn phá tan sinh tử.

Thiên tử nơi Dục giới nghe vậy nên rất vui mừng. Tiếng khen ngợi lần lượt truyền cho nhau đến tất cả thiên chúng trời Quang âm. Tỳ-kheo như thế là nên siêng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

năng tinh tấn, tâm không dừng nghỉ, ngay thẳng, không dua nịnh, xa lìa nẻo tà để cầu
đạt thành Niết-bàn.

